BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ NGOẠI GIAO

**HỌC VIỆN NGOẠI GIAO**

-------------------------

**NILOV ROMAN STANISLAVOVICH**

**CẠNH TRANH CHIẾN LƯỢC MỸ-NGA-TRUNG
Ở CHÂU Á-THÁI BÌNH DƯƠNG TỪ NĂM 2016
ĐẾN NAY VÀ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế

Mã số: 9310206

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

Hà Nội, năm 2024

Công trình được hoàn thành tại Học viện Ngoại giao

Người hướng dẫn khoa học:

**1. PGS. TS. Nguyễn Phương Bình**

**2. TS. Doãn Mai Linh**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Học viện họp tại Học viện Ngoại giao

vào hồi giờ ngày tháng năm 2024

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- Thư viện Quốc gia

- Thư viện Học viện Ngoại giao

**MỞ ĐẦU**

**1. Lý do chọn đề tài**

Nghiên cứu sinh chọn “Cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung ở Châu Á-Thái Bình Dương (CA-TBD) từ năm 2016 đến nay và tác động đến Việt Nam” làm đề tài nghiên cứu của Luận án xuất phát từ một số lý do chính sau.

Một là, trên thế giới nói chung và trong tam giác quan hệ Mỹ-Nga-Trung Quốc nói riêng sau năm 2016 đang diễn ra những thay đổi nhanh chóng. Những điều chỉnh chiến lược của Mỹ, Nga và Trung Quốc đang tạo ra cục diện mới ở CA-TBD – một khu vực chiếm vị trí rất quan trọng trong nền kinh tế, chính trị và an ninh của thế giới và cũng là nơi đang tồn tại nhiều điểm nóng căng thẳng có thể phát triển thành các cuộc xung đột tiềm tàng.

Hai là, khu vực CA-TBD có tầm quan trọng ngày càng tăng trong chiến lược phát triển nói chung và chính sách đối ngoại nói riêng của các nước trong khu vực, vì trong khu vực CA-TBD có một số cường quốc đóng vai trò quyết định, không chỉ đối với cân bằng quyền lực trong khu vực, mà còn đối với cân bằng lực lượng trên thế giới. Trong số đó, Mỹ, Trung Quốc và Nga – các cường quốc hạt nhân hàng đầu thế giới, đóng vai trò quan trọng nhất.

Ba là, khu vực Đông Nam Á (ASEAN), trong đó có Việt Nam,
bị tác động trực tiếp bởi sự cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung.

Bốn là, nghiên cứu sinh với tư cách là một người “trong cuộc” đã sinh sống ở Châu Á nhiều năm và theo dõi những thay đổi nhanh chóng diễn ra ở khu vực CA-TBD rộng lớn muốn góp phần phân tích và hệ thống hóa các công trình về chủ đề tam giác chiến lược Mỹ-Nga-Trung dưới góc độ của nhà nghiên cứu và nhà ngoại giao Nga.

Năm là, với tư cách là một nhà ngoại giao Nga, nghiên cứu sinh rất quan tâm đến những thay đổi tình hình trong khu vực CA-TBD vì nó có tác động trực tiếp đến lợi ích của Nga trong khu vực này.

**2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề**

Xuất phát từ yêu cầu của đề tài luận án, nghiên cứu sinh đã tiến hành khảo cứu và tổng hợp các công trình nghiên cứu ở Nga, trên thế giới và ở Việt Nam về bốn nhóm vấn đề: (1) nhận diện khái niệm “cạnh tranh chiến lược”; (2) cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga; (3) cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung; (4) hợp tác và cạnh tranh Nga-Trung. Trên cơ sở kết quả khảo cứu, nghiên cứu sinh rút ra một số nhận xét sau đây.

Một là, các tác giả ở Nga, các nước Phương Tây và Việt Nam chưa có nhận diện thống nhất về các khái niệm “cạnh tranh” và “cạnh tranh chiến lược”.

Hai là, các tác giả ở Nga đều cho rằng cạnh tranh chiến lược
Mỹ-Nga, Mỹ-Trung diễn ra trong bối cảnh Mỹ đứng đầu các nước Phương Tây ra sức duy trì trật tự thế giới đơn cực do Mỹ kiểm soát sau Chiến tranh lạnh mà hiện nay đang đứng trước nguy cơ sụp đổ. Trong khi đó, Nga và Trung Quốc cùng hợp tác để xây dựng trật tự thế giới mới đa cực. Thực chất, đây là sự cạnh tranh giữa hai trật tự thế giới.

Ba là, đa số các tác giả Phương Tây, trước hết là Mỹ, coi cạnh tranh chiến lược giữa một bên là Mỹ và bên kia là Nga và Trung Quốc là sự đối đầu giữa “dân chủ” và “chuyên chế”, nghĩa là họ coi đây là sự cạnh tranh giữa hai thể chế chính trị khác nhau.

Bốn là, các tác giả ở Nga, trên thế giới và Việt Nam đều coi cạnh tranh chiến lược trong tam giác quan hệ Mỹ-Nga-Trung ở khu vực CA-TBD là một xu thế lớn có tác động định hình trật tự thế giới mới, tác động trực tiếp đến việc các nước khu vực điều chỉnh chính sách đối ngoại.

Năm là, hầu hết các tác giả chỉ đề cập đến sự cạnh tranh chiến lược trong tam giác quan hệ Mỹ-Nga-Trung trong một số lĩnh vực, chưa có tác giả nào nghiên cứu một cách toàn diện về sự cạnh tranh chiến lược giữa ba cường quốc này trong khu vực CA-TBD, cũng như chưa có công trình nào nghiên cứu toàn diện về tác động của sự cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung đến Việt Nam.

Trên cơ sở tiếp thu kết quả nghiên cứu của các tác giả ở
Việt Nam, ở Nga và trên thế giới, luận án tập trung nghiên cứu một số vấn đề còn chưa được nghiên cứu đầy đủ và toàn diện về cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung trong khu vực CA-TBD từ năm 2016
đến nay và tác động của sự cạnh tranh đó đối với Việt Nam.

**3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu**

Mục tiêu của luận án là làm rõ sự cạnh tranh chiến lược của ba cường quốc Nga, Trung Quốc và Mỹ trong khu vực CA-TBD trong một số lĩnh vực từ năm 2016 đến nay, đánh giá tác động của sự cạnh tranh đó đối với Việt Nam.

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu này, luận án thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu sau: làm rõ nội hàm các khái niệm “cạnh tranh” và “cạnh tranh chiến lược”, áp dụng khái niệm “cạnh tranh chiến lược” để phân tích cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ, Nga và Trung Quốc ở CA-TBD trước năm 2016 và từ năm 2016 đến nay; khái quát lợi ích quốc gia, chính sách đối ngoại của Mỹ, Nga và Trung Quốc ở khu vực CA-TBD, đặc biệt từ năm 2016 đến nay; phân tích thay đổi tương quan so sách lực lượng, cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Nga, Mỹ và Trung Quốc, hợp tác và cạnh tranh giữa Nga và Trung Quốc ở CA-TBD trên các lĩnh vực chính trị-ngoại giao, an-ninh-quốc phòng và kinh tế cũng ở Biển Đông từ năm 2016 đến nay; đánh giá tác động của cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung ở khu vực CA-TBD đến ASEAN và
Việt Nam.

**4. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận án là cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung ở khu vực CA-TBD và tác động của sự cạnh tranh đó đến Việt Nam.

Phạm vi nghiên cứu của luận án:

- Về không gian: tập trung vào khu vực CA-TBD.

- Về nội dung: tập trung nghiên cứu cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung ở các lĩnh vực chính trị-ngoại giao, an ninh-quốc phòng, kinh tế và Biển Đông.

- Về thời gian: tập trung chủ yếu vào khoảng thời gian từ năm 2016; tháng 4 năm 2024 là năm kết thúc nghiên cứu của
luận án.

**5. Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài nghiên cứu sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, phương pháp phân tích chính sách và các phương pháp nghiên cứu liên ngành như phân tích-tổng hợp, phương pháp hệ thống-cấu trúc, khái quát và hệ thống hóa, so sánh và đánh giá.

**6. Những đóng góp của luận án**

***Ý nghĩa khoa học của luận án***

Về mặt khoa học, luận án góp phần phân tích, đối chiếu, so sánh để làm rõ sự khác nhau và giống nhau của các khái niệm “cạnh tranh” và “cạnh tranh chiến lược” hiện nay, từ đó thống nhất khái niệm “cạnh tranh chiến lược” làm cơ sở phân tích cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga, Mỹ-Trung Quốc, hợp tác và cạnh tranh Nga-Trung Quốc trong khu vực CA-TBD. Ngoài ra, Luận án đóng góp một cách nhìn mới giúp nhận diện rõ thêm cục diện chính trị thế giới trong quá trình hình thành trật tự thế giới mới, dưới tác động của cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung từ năm 2016 đến nay.

Luận án là một công trình mới đóng góp vào việc nghiên cứu chiến lược của các cường quốc Mỹ, Nga và Trung Quốc đối với khu vực CA-TBD.

***Ý nghĩa thực tiễn của luận án***

Về mặt thực tiễn, luận án đánh giá tác động của cạnh tranh Mỹ-Nga-Trung ở khu vực CA-TBD đối với Việt Nam, nhìn từ góc độ của nghiên cứu sinh là nhà ngoại giao Nga, hy vọng sẽ đóng góp một cách nhìn khách quan vào việc hoạch định chính sách đối ngoại của Việt Nam tại khu vực.

Ngoài ra, tác giả hy vọng rằng qua luận án này các nhà nghiên cứu và các nhà ngoại giao Việt Nam sẽ hiểu rõ hơn về chính sách đối ngoại của Liên bang Nga ở khu vực CA-TBD trong bối cảnh cạnh tranh toàn diện giữa Nga và các nước Phương Tây.

Các kết quả nghiên cứu của luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong việc nghiên cứu và giảng dạy về khoa học chính trị; về chiến lược của Nga, Mỹ, Trung Quốc đối với khu vực CA-TBD ở các trường đại học và viện nghiên cứu chính trị quốc tế.

**7. Nguồn tài liệu**

Luận án sử dụng các nguồn tài liệu bằng tiếng Nga, tiếng Việt và tiếng Anh, các văn kiện chiến lược của Mỹ, Nga, Trung Quốc và Việt Nam; các bài phát biểu của các nhà lãnh đạo Mỹ, Nga và Trung Quốc; các sách chuyên khảo, bài viết của các chuyên gia về cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ, Nga và Trung Quốc trên báo in và được đăng tải trên mạng Internet.

**8. Bố cục của luận án**

Ngoài phần Mở đầu và Kết luận, cấu trúc của luận án gồm ba Chương sau:

***Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn cạnh tranh chiến lược
Mỹ-Nga-Trung ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương***

Chương 1 gồm hai phần cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của cạnh tranh Mỹ-Nga-Trung ở khu vực CA-TBD. Về cơ sở lý luận, luận án phân tích, so sánh các khái niệm “cạnh tranh” và “cạnh tranh chiến lược” hiện nay, nêu lên khái niệm và lý thuyết sẽ được sử dụng để làm cơ sở nghiên cứu cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung Quốc trong khu vực CA-TBD trong luận án. Về cơ sở thực tiễn, luận án khảo cứu cạnh tranh Mỹ-Nga-Trung ở CA-TBD trước năm 2016 trên các lĩnh vực chính trị-ngoại giao, an ninh-quốc phòng, kinh tế và ở Biển Đông; vị trí và vai trò của khu vực CA-TBD đối với Mỹ, Nga và Trung Quốc và lợi ích quốc gia và chính sách đối ngoại của các nước này đối với CA-TBD.

***Chương 2: Thực trạng cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung ở Châu Á-Thái Bình Dương (2016-2024)***

Chương 2 gồm ba phần. Phần 1 phân tích cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung trong khu vực CA-TBD trong lĩnh vực chính trị - ngoại giao và an ninh-quốc phòng.

Phần 2 tập trung cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung ở CA-TBD trên lĩnh vực kinh tế bởi kinh tế là lĩnh vực cạnh tranh gay gắt nhất không chỉ giữa các cường quốc mà còn giữa các quốc gia tầm trung.

Phần 3 tập trung vào điểm nóng trong cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung, quan trọng nhất và có ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam là Biển Đông.

***Chương 3: Tác động của cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung ở Châu Á-Thái Bình Dương từ năm 2016 đến nay đến ASEAN và Việt Nam***

Chương 3 đánh giá tác động của cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung Quốc ở CA-TBD trên các lĩnh vực chính trị-ngoại giao và
an ninh-quốc phòng, kinh tế và ở Biển Đông tới khu vực và
Việt Nam.

**CHƯƠNG 1**

**CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA CẠNH TRANH CHIẾN LƯỢC MỸ-NGA-TRUNG Ở
CHÂU Á-THÁI BÌNH DƯƠNG**

**1.1. Cơ sở lý luận**

***1.1.1. Về khái niệm “cạnh tranh” và “cạnh tranh chiến lược”***

Qua khảo sát các công trình của Nga và nước ngoài,
nghiên cứu sinh đã định nghĩa 2 cụm từ cạnh tranh và cạnh tranh chiến lược như sau: cạnh tranh là một quá trình tương đối dài (nhiều năm và thậm chí nhiều thập kỷ), trong đó các quốc gia (hoặc nhóm các quốc gia) cạnh tranh với nhau để tranh giành lãnh thổ hoặc quyền lực trong vùng, khu vực hoặc ở quy mô toàn cầu; coi hành động của phía đối lập là mối đe dọa đối với an ninh quốc gia và có thể sử dụng sức mạnh quân sự trong một số tình huống nhất định. Theo nghĩa này, mô hình nhận thức như vậy hoàn toàn phù hợp với logic của trường phái tân hiện thực về quan hệ quốc tế. Vì lý do này, bất kỳ biểu hiện cạnh tranh nào của bất kỳ chủ thể nhà nước nào đều có thể được coi là biểu hiện của cạnh tranh quốc tế.

Còn cạnh tranh chiến lược có những đặc điểm như sau:
(i) một cuộc đấu tranh bền bỉ và lâu dài diễn ra giữa hai hoặc nhiều đối thủ, (ii) các đối thủ tìm cách theo đuổi những lợi ích không tương thích mà không nhất thiết phải xung đột vũ trang với nhau (iii) là cạnh tranh giữa các quốc gia là cường quốc có ảnh hưởng toàn cầu.

***1.1.2. Áp dụng lý thuyết chủ nghĩa hiện thực để phân tích cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung ở CA-TBD***

Trong quan hệ Mỹ-Nga-Trung cạnh tranh chiến lược là một nội dung nổi trội nhằm đạt được lợi ích quốc gia tối đa khác nhau trong khu vực. Mục tiêu chính trong quá trình cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ, Nga và Trung Quốc là giành ưu thế vượt trội về quyền lực so với các đối thủ cạnh tranh để đảm bảo tốt nhất cho lợi ích quốc gia của mình.

***1.1.3. Sử dụng khái niệm tam giác chiến lược trong phân tích cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ, Nga và Trung Quốc ở khu vực CA-TBD***

Xem xét mối quan hệ trong tam giác chiến lược Mỹ-Nga-Trung trong bối cảnh khu vực, có thể thấy rõ từ năm 2016 đến nay, ba cường quốc này đều đóng vai trò quan trọng nhất ở khu vực CA-TBD. Mỹ, Nga và Trung Quốc đều là các cường quốc CA-TBD, có hệ thống quan hệ đối tác sâu rộng trong khu vực (bao gồm cả việc hình thành các tam giác chiến lược khác), có lịch sử quan hệ lâu dài với các nước trong khu vực và có lực lượng vũ trang đáng kể ở đây. Ngoài ra, Mỹ, Nga và Trung Quốc đều là đối tác đối thoại của ASEAN và là thành viên của các liên kết lấy ASEAN làm trung tâm cũng như APEC. Trên những nền tảng này, Nga và Trung Quốc thực hiện hợp tác chặt chẽ với nhau.

Một yếu tố quan trọng trong chính sách của Mỹ, Nga và Trung Quốc ở khu vực CA-TBD là việc hình thành các tam giác hoặc thậm chí là tứ giác có sự tham gia của các nước trong khu vực để thay đổi tương quan so sánh lực lượng ở khu vực theo hướng có lợi cho mình.

**1.2. Cơ sở thực tiễn**

***1.2.1. Cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung ở Châu Á-Thái Bình Dương trước năm 2016***

*1.2.1.1. Nguồn gốc của cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung ở
CA-TBD*

Cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ, Nga và Trung Quốc trong khu vực CA-TBD có nguồn gốc từ thời kỳ Chiến tranh lạnh. Khi đó, khu vực này là một trong những đấu trường chính của cuộc đối đầu toàn cầu giữa phe tư bản chủ nghĩa do Mỹ lãnh đạo và phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu. Sau khi Liên Xô sụp đổ vào năm 1991, trật tự thế giới lưỡng cực không còn tồn tại và thế giới bước vào kỷ nguyên mô hình đơn cực được đặc trưng bởi sự thống trị kinh tế - chính trị - quân sự của siêu cường duy nhất là Mỹ. Tuy nhiên, việc Trung Quốc trở thành một cường quốc kinh tế hàng đầu vào cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI, sự phục hưng nước Nga thành cường quốc mới và giành lại vị thế quốc tế đã đánh mất sau khi Liên Xô sụp đổ, khiến giới lãnh đạo ở Trung Quốc và Nga bắt đầu suy nghĩ lại về vị thế, lợi ích quốc gia và việc củng cố sức mạnh quốc gia. Các yếu tố thúc đẩy khởi đầu quá trình cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung là việc Chính quyền B.Obama triển khai chính sách “xoay trục sang Châu Á” và tiếp đến là D.Trump tuyên bố IPS, sự xuống cấp của quan hệ Nga-Mỹ và sự củng cố hơn nữa quan hệ đối tác chiến lược Nga-Trung.

Về cơ bản, trong giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2016 đã hình thành các tiền đề cho cạnh tranh chiến lược giữa ba nước liên quan với sự trỗi dậy của Trung Quốc và việc cả Nga và Mỹ đều “xoay trục” chính sách đối ngoại sang Châu Á.

*1.2.1.2. Cạnh tranh Mỹ-Nga-Trung trong quan hệ với các nước ASEAN trước năm 2016*

Sự cạnh tranh giữa Mỹ, Nga và Trung Quốc trong quan hệ với các nước ASEAN cho đến năm 2016 diễn ra chủ yếu dưới hình thức cạnh tranh hợp tác với từng nước trong Hiệp hội và trên các nền tảng đa phương lấy ASEAN làm trung tâm có sự tham gia của Mỹ, Nga và Trung Quốc (Hội nghị thượng đỉnh Đông Á, Diễn đàn khu vực ASEAN về an ninh và Hội nghị Bộ trưởng các nước thành viên ASEAN và các đối tác đối thoại). Riêng Mỹ và Trung Quốc cũng cạnh tranh trong tiểu khu vực Mê Kông thông các cơ chế hợp tác đa phương.

*1.2.1.3. Cạnh tranh Mỹ-Nga-Trung trong quan hệ với Nhật Bản và Hàn Quốc ở CA-TBD trước năm 2016*

Trong giai đoạn trước năm 2016 cạnh tranh giữa Mỹ, Nga và Trung Quốc trong mối quan hệ với hai đồng minh chủ chốt của Mỹ ở khu vực là là Hàn Quốc và Nhật Bản chưa gay gắt. Nhìn chung, vào thời điểm này, Mỹ không cố gắng can thiệp vào sự hợp tác chặt chẽ hơn giữa Nga và Trung Quốc với Nhật Bản và Hàn Quốc, đồng thời tiếp tục tăng cường mối liên hệ quân sự-chính trị với những đồng minh đó.

*1.2.1.4. Cạnh tranh Mỹ-Nga-Trung trong lĩnh vực kinh tế trước năm 2016*

Những yếu tố chính của sự cạnh tranh này là cạnh tranh giữa BRI của Trung Quốc và TPP của Mỹ, giữa EAEU của Nga và
BRI của Trung Quốc.

*1.2.1.5. Cạnh tranh Mỹ-Nga-Trung ở Biển Đông trước năm 2016*

Một yếu tố quan trọng làm trầm trọng thêm sự cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung ở Biển Đông là Mỹ khởi đầu chính sách “xoay trục sang Châu Á” nhằm tăng cường sự hiện diện quân sự của Mỹ trong khu vực để kiềm chế Trung Quốc. Bên cạnh đó, chính sách này hàm ý tăng cường hỗ trợ chính trị cho các nước Đông Nam Á đang có tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc ở Biển Đông. Đương nhiên, các bước đi này của Mỹ gây ra phản ứng rất tiêu cực từ Trung Quốc vì coi bước đi này của Mỹ là nỗ lực đổ thêm dầu vào lửa xung đột”. Trong giai đoạn này, sự khác biệt giữa Nga và Trung Quốc ở Biển Đông cũng đã bộc lộ rõ – đó là việc Trung Quốc phản đối Việt Nam và Nga thực hiện một số dự án kinh tế trên thềm lục địa của Việt Nam mà Trung Quốc coi là thuộc khu vực đường lưỡi bò.

***1.2.2. Các nhân tố tác động đến cạnh tranh Mỹ-Nga-Trung ở CA-TBD sau 2016***

*1.2.2.1. Vị trí và vai trò CA-TBD tiếp tục gia tăng đối với Mỹ, Nga và Trung Quốc*

Khu vực CA-TBD có vị thế chiến lược rất quan trọng đối với toàn thế giới. Khu vực này chiếm tới 50% GDP thế giới, 66% tăng trưởng GDP toàn cầu, là ngôi nhà cho 4.5 tỷ dân (World Economics 2023). Theo dự báo của các chuyên gia kinh tế hàng đầu thế giới, đến năm 2030, GDP của khu vực CA-TBD sẽ lên tới 70% GDP của thế giới. Ở khu vực có những nền kinh tế phát triển nhanh nhất trên thế giới. Ngoài ra, các nước phát triển và đang phát triển ở khu vực này đều là những quốc gia xuất nhập khẩu công nghệ cao hàng đầu thế giới. Ở khu vực này đang thực hiện và có kế hoạch thực hiện những dự án lớn trong các lĩnh vực như công nghiệp nặng, luyện kim, công nghệ sinh học, giao thông vận tải, điện tử, năng lượng, chế tạo máy và sản xuất chất bán dẫn. Khối lượng sản phẩm công nghiệp sản xuất được trong khu vực này không ngừng gia tăng, trong đó có cả những sản phẩm công nghiệp hàng không vũ trụ. Nhiều công ty hàng đầu thế giới tiếp tục mở các văn phòng đại diện và xây dựng cơ cở sản xuất ở các nước CA-TBD để tận dụng lợi thế chi phí lao động thấp.

Khu vực CA-TBD là một trong những khu vực cạnh tranh chiến lược chủ yếu giữa Mỹ, Nga và Trung Quốc. Cả ba cường quốc đều coi việc củng cố vị thế của mình ở CA-TBD để gia tăng đáng kể khả năng kinh tế, thương mại, vận tải cũng như khả năng triển khai sức mạnh quân sự.

Trong khi đó, khác với Châu Âu, ở CA-TBD tuy còn tồn tại nhiều điểm nóng, nhưng còn thiếu cấu trúc an ninh chung của khu vực, khiến sự cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ, Nga và Trung Quốc và càng trở nên căng thẳng.

*1.2.2.2. Lợi ích quốc gia và chính sách đối ngoại của Mỹ, Nga và Trung Quốc ở CA-TBD*

***Lợi ích quốc gia và chính sách đối ngoại của Mỹ ở CA-TBD***

Qua phân tích các văn bản chiến lược của **Mỹ** gồm Chiến lược an ninh quốc gia (năm 2017, 2022) và Chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, có thể nhận thấy rằng những lợi ích quốc gia chính của Mỹ ở CA-TBD là tăng cường quyền lực quốc gia để duy trì khả năng chiếm ưu thế vượt trội trước các đối thủ cạnh tranh.

Chính sách của Mỹ đối với khu vực CA-TBD chuyển từ “xoay trục” tới Châu Á dưới thời Tổng thống Barack Obama đến Chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương (IPS) thời Tổng thống Donald Trump nhằm mục tiêu xuyên suốt là kiềm chế sự “trỗi dậy” của Trung Quốc và ngăn chặn ảnh hưởng của Nga. Chiến lược An ninh Quốc gia của Mỹ trong nhiệm kỳ đầu của Tổng thống J.Biden xác định Nga là mối đe dọa trước mắt, còn Trung Quốc là mối đe dọa căn bản, lâu dài và duy nhất đối với “trật tự thế giới dựa trên luật lệ” do Mỹ chi phối. Để cạnh tranh với Trung Quốc và Nga ở CA-TBD, Mỹ thiết lập liên kết QUAD và liên minh AUKUS, chủ trương lôi kéo NATO sang khu vực.

***Lợi ích quốc gia và chính sách đối ngoại của Nga ở CA-TBD***

**Liên bang Nga** có rất nhiều lợi ích xuất phát từ vị trí địa lý và lịch sử của đất nước, gồm bảo vệ an ninh, chủ quyền, độc lập, toàn vẹn nhà nước và lãnh thổ, đảm bảo môi trường an ninh thuận lợi cho phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, nhất là cho các vùng Siberi và Viễn Đông của Nga, củng cố sức mạnh quốc gia, củng cố vị thế của
Liên bang Nga như một trong những trung tâm có trách nhiệm, có quyền lực và ảnh hưởng ở khu vực cũng như trên thế giới.

Trong bối cảnh Mỹ và Phương Tây gia tăng cạnh tranh chiến lược với Nga liên quan tới cuộc khủng hoảng Ukraina bùng phát từ năm 2014, Nga đẩy nhanh sự điều chỉnh chiến lược hướng tới châu Á theo hướng đẩy mạnh hợp tác kinh tế, an ninh, nhân đạo và các lĩnh vực khác với các quốc gia trong khu vực, hình thành quan hệ đối tác Đại Á-Âu dựa trên cơ sở Liên minh kinh tế Á-Ấu (EAEU), BRICS, SCO và ASEAN; liên kết EAEU với BRI của Trung Quốc; chống lại các hoạt động của Mỹ phá hoại hệ thống khu vực được thành lập xung quanh ASEAN và sự mở rộng của NATO sang Châu Á; ủng hộ việc duy trì hệ thống an ninh khu vực lấy ASEAN làm trung tâm.

***Lợi ích quốc gia và chính sách đối ngoại của Trung Quốc
 ở CA-TBD***

Các văn kiện pháp quy của **Trung Quốc** sắp xếp lợi ích quốc gia theo thứ tự sau đây: bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc gia, không nhân nhượng trong các tranh chấp lãnh thổ với Nhật Bản đối với quần đảo Điếu Ngư/Senkaku và một số nước ASEAN ở Biển Đông; đồng thời kiểm soát tình hình để không vượt tầm kiểm soát đến mức xảy ra xung động vũ trang; cản trở Mỹ lấy cớ bảo vệ “tự do hàng hải” để chống Trung Quốc, góp phần hòa giải quan hệ Liên Triều sao cho tình hình trên Bán đảo Triều Tiên không rơi vào tình trạng xung đột vũ trang, ngăn chặn các mưu toan của các nước Phương Tây do Mỹ đứng đầu can thiệp vào công việc nội bộ của Trung Quốc mượn cớ “ngăn chặn hành động vi phạm nhân quyền ở Tây Tạng, Tân Cương và Hồng Kông” để gây ra làn sóng ly khai và biểu tình ở Trung Quốc, từ đó tạo ra hình ảnh tiêu cực về Trung Quốc trong cộng đồng quốc tế, đảm bảo môi trường khu vực thuận lợi cho phát triển đất nước về chính trị, kinh tế, công nghệ và thông tin; thúc đẩy quan hệ với các nước trong khu vực thông qua các liên kết kinh tế như APEC, RCEP, SCO, đảm bảo Trung Quốc không bị loại khỏi các chuỗi cung ứng của thế giới để có thể tiếp cận được công nghệ hiện đại, củng cố sức mạnh quốc gia để biến Trung Quốc thành cường quốc số 1 khu vực, mở rộng phạm vi ảnh hưởng đến Ấn Độ Dương và Trung Á và thậm chí Châu Âu bằng cách thúc đẩy các dự án BRI, không để Mỹ chiếm ưu thế quân sự ở khu vực và bao vây chiến lược Trung Quốc bằng các liên minh quân sự song phương và đa phương, tạo dựng hình ảnh hấp dẫn của Trung Quốc ở các nước khu vực bằng cách thúc đẩy hợp tác văn hóa, giáo dục, lan tỏa ngôn ngữ và văn hóa Trung Hoa; nâng cao nhận thức về sự kết nối văn hóa và lịch sử với các nước trong khu vực. Như vậy, việc đảm bảo chủ quyền và an ninh quốc gia có tầm quan trọng hàng đầu đối với Trung Quốc.

Để đạt được mục tiêu này, trước hết phải loại bỏ các điểm nóng căng thẳng dọc biên giới Trung Quốc, xây dựng hệ thống an ninh ổn định trong khu vực và loại bỏ các mối đe dọa an ninh, bắt nguồn từ Mỹ và các đồng minh của họ trong khu vực gần kề, trước hết là cuộc chiến chống chủ nghĩa ly khai của Đài Loan, giải quyết các tranh chấp lãnh thổ và giải quyết vấn đề hạt nhân trên Bán đảo Triều Tiên.

Trong chiến lược toàn cầu của Trung Quốc, CA-TBD là hướng ưu tiên. Chính sách của Trung Quốc ở CA-TBD nhằm nhiều mục tiêu: không ngừng tăng cường ảnh hưởng kinh tế, chính trị và an ninh trong khu vực này, trong đó có mục tiêu tranh giành chủ quyền lãnh thổ ở Biển Đông; đẩy mạnh các quá trình liên kết khu vực và nâng cao vai trò của Trung Quốc trong các cơ chế hiện hành như Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), Tổ chức hợp tác Thượng Hải (SCO)…; đẩy nhanh xu hướng biến khu vực CA-TBD thành một trong những trung tâm do Trung Quốc chi phối trong trật tự thế giới đa cực.

**CHƯƠNG 2**

**THỰC TRẠNG CẠNH TRANH CHIẾN LƯỢC MỸ-NGA-TRUNG Ở CHÂU Á-THÁI BÌNH DƯƠNG** **(2016-2024)**

**2.1. Cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung trên lĩnh vực chính trị-ngoại giao, an ninh-quốc phòng**

# *2.1.1. Cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung trong lĩnh vực tái cân bằng quyền lực và tập hợp lực lượng ở Châu Á-Thái Bình Dương*

# *2.1.1.1. Những nỗ lực của Mỹ nhằm tập hợp lực lượng ở Châu Á-Thái Bình Dương*

# Sau khi thông qua IPS, chính quyền Trump ngay lập tức bắt tay vào thực hiện chiến lược này. Năm 2017, Mỹ, Australia, Ấn Độ và Nhật Bản quyết định khởi động Đối thoại an ninh bốn bên (QUAD); năm 2021 Mỹ, Anh và Australia thiết lập quan hệ đối tác an ninh ba bên (AUKUS); năm 2023 xuất hiện cơ chế hợp tác ba bên mới Mỹ-Hàn Quốc-Nhật Bản, năm 2024 – “bộ ba” Mỹ-Nhật Bản-Philippines. Lý do khiến Mỹ thành lập những liên minh này là để tăng cường sức mạnh quốc gia của mình và kiềm chế “sự trỗi dậy” của Trung Quốc và Nga ở khu vực.

# *2.1.1.2. Những nỗ lực của Nga và Trung Quốc nhằm tập hợp lực lượng ở CA-TBD*

# Trong khi đó, Nga và Trung Quốc cũng đang phát triển quan hệ hợp tác chặt chẽ, kể cả trong lĩnh vực quốc phòng, củng cố các cơ chế đa phương do hai nước này dẫn đầu, trước hết là SCO và BRICS. Tuy nhiên, hợp tác giữa Nga và Trung Quốc không nhằm chống các nước khác. Nga đang tích cực xây dựng mối quan hệ giữa EAEU với SCO, EAEU với ASEAN, SCO với ASEAN trong khuôn khổ sáng kiến Đối tác Đại Á-Âu.

# *2.1.2. Cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung trong quan hệ với các nước ASEAN*

# *2.1.2.1. Vai trò của ASEAN đối với Mỹ, Nga và Trung Quốc*

# ASEAN là một trong những tâm điểm cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ với Nga và Trung Quốc ở CA-TBD xuất phát từ lý do kinh tế, chính trị, địa chính trị và an ninh-quốc phòng.

# Trong quan hệ với các nước ASEAN, Mỹ, Nga và Trung Quôc đều có các mục tiêu và biện pháp khác nhau trong việc mở rộng ảnh hưởng xuất phát từ lịch sử quan hệ giữa họ, cũng như vai trò của Hiệp hội nói chung và từng nước ASEAN nói riêng đối với lợi ích quốc gia của ba cường quốc nêu trên.

# *2.1.2.2. Chính sách của Mỹ đối với ASEAN*

# Trong không khổ “Chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương” Mỹ muốn hướng các đối tác ASEAN theo hướng kiềm chế Nga và Trung Quốc. Mỹ cố gắng lợi dụng các tranh chấp biển đảo giữa Trung Quốc và các nước ASEAN để ngăn chặn mối quan hệ giữa họ chặt chẽ

# hơn nữa, thu hút các thành viên ASEAN tham gia cuộc chiến cấm vận Nga.

# *2.1.2.3. Chính sách của Nga đối với ASEAN*

Trong bối cảnh quan hệ với Phương Tây xấu đi nghiêm trọng và tương quan so sánh lực lượng đang thay đổi, Nga nỗ lực gia tăng ảnh hưởng địa chính trị của mình sang khu vực CA-TBD, coi thúc đẩy kết nối giữa Nga và ASEAN, EAEU và ASEAN là điều kiện để Nga đẩy nhanh sự chuyển hướng chính sách đối ngoại trong điều kiện mới, tham gia tích cực vào tiến trình hội nhập kinh tế CA-TBD. Phát triển quan hệ đối tác chiến lược sâu rộng và toàn diện hơn với ASEAN trở thành nội dung quan trọng trong chiến lược ngoại giao “đa trung tâm” của Nga.

*2.1.2.4. Chính sách của Trung Quốc đối với ASEAN*

# Trung Quốc ưu tiên phát triển quan hệ với các nước ASEAN trong các lĩnh vực chính trị-an ninh, kinh tế và văn hóa-xã hội, muốn thu hút Hiệp hội tham gia tích cực hơn vào BRI, đẩy mạnh đàm phán trực tiếp về tranh chấp chủ quyền lãnh thổ với các nước liên quan, hướng tới ký kết Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) với ASEAN, phản đối các mưu toan của các nước ngoài khu vực can thiệp vào tranh chấp lãnh thổ giữa Trung Quốc và các nước ASEAN.

# *2.1.2.5. Cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga trong quan hệ với các nước ASEAN*

# Từ khi chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga ở Ukraina bùng nổ, Mỹ cùng với các đồng minh bắt đầu gây áp lực đến các đối tác Đông Nam Á nhằm loại bỏ Nga khỏi các cơ chế ASEAN. Mỹ trước sau như một chủ trương loại bỏ ảnh hưởng của Nga trên thị trường vũ khí của các nước ASEAN. Ngược lại, Nga chưa bao giờ thúc đẩy các nước khu vực từ chối hợp tác với Mỹ.

# Cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Nga trong quan hệ với các nước ASEAN còn thể hiện trong diễn tập quân sự. Tuy nhiên số lượng các cuộc tập trận của Mỹ với các đối tác trong khu vực vượt xa đáng kể số lượng cuộc tập trận của Nga.

# *2.1.2.6. Cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung trong quan hệ với các nước ASEAN*

# Cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung được thể hiện rõ trong quan hệ giữa hai cường quốc này với từng nước khu vực, nhất là trong quan hệ với hai đồng minh chính của Mỹ trong ASEAN là Philippines và Thái Lan.

# *2.1.2.7. Hợp tác và cạnh tranh Nga – Trung Quốc trong quan hệ với các nước ASEAN*

#  Trong bối cảnh chính trị mới, Trung Quốc và Nga vừa có nhu cầu hợp tác và cạnh tranh với nhau trong quan hệ với ASEAN. Về hợp tác, Trung Quốc và Nga đều có chung quan điểm củng cố và gia tăng vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc chung của khu vực CA-TBD. Đồng thời, một số nước ASEAN coi Nga là nhân tố để làm cân bằng ảnh hưởng của Trung Quốc ở Đông Nam Á.

# 2.1.3. Cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung trong quan hệ với các đồng minh lớn của Mỹ ở Châu Á-Thái Bình Dương

# 2.1.3.1. Cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga trong quan hệ với Nhật Bản và Hàn Quốc

# Ở CA-TBD, Nhật Bản và Hàn Quốc là 2 đồng minh thân cận nhất của Mỹ. Trong khi đó, Liên bang Nga với chính sách ngoại giao đa phương cũng nỗ lực thúc đẩy quan hệ hợp tác cùng có lợi với chính các đồng minh này của Mỹ. Chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga ở Ukraina có tác động làm thay đổi cục diện chính trị quốc tế, trong đó có quan hệ giữa Nga với Nhật Bản và Hàn Quốc. Mặc dù Nhật Bản và Hàn Quốc đã tham gia những lệnh trừng phạt của Mỹ chống Nga, nhưng hợp tác song phương của hai nước này với Nga vẫn tiếp tục phát triển, mặc dù bị giảm sụt trên một số lĩnh vực.

# 2.1.3.2. Cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung Quốc trong quan hệ với Nhật Bản, Hàn Quốc và Australia

# Mặc dù các đồng minh chính của Mỹ tại khu vực CA-TBD, trước hết là Australia, Nhật Bản và Hàn Quốc đều ủng hộ IPS của Mỹ, nhưng họ đang chịu áp lực rất lớn từ Trung Quốc – đối tác kinh tế lớn nhất của họ.

# Việc Mỹ, Nhật Bản và Hàn Quốc đã thiết lập hiệp ước ba bên vào tháng 8/2023 khiến Trung Quốc phản đối mạnh mẽ, tuy nhiên chưa dẫn đến rạn nứt trong quan hệ Trung Quốc-Nhật Bản và Trung Quốc-Hàn Quốc. Căng thẳng giữa Trung Quốc và Australia leo thang khi Australia cùng với Mỹ và Anh ký kết Hiệp định AUKUS.

# Về phía mình, Trung Quốc sử dụng các đòn bẩy chính trị-ngoại giao và kinh tế để chống lại các hành động thù định của Mỹ. Gần đây nhất, vào ngày 26/11/2023 Trung Quốc khởi động lại cuộc gặp cấp bộ trưởng ngoại giao Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản lần thứ 10 – một cơ chế đối trọng với cơ chế Mỹ-Hàn-Nhật mới được hình thành trong năm 2023.

# 2.2. Cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung ở Châu Á-Thái Bình Dương trên lĩnh vực kinh tế

## 2.2.1. Các nỗ lực của Mỹ nhằm kiềm chế chương trình “Made In China 2025” của Trung Quốc

Để cạnh tranh với Trung Quốc, Mỹ vừa đẩy mạnh phát triển công nghệ trong nước theo chương trình “Made in America”, vừa tiến hành chiến dịch quy mô lớn nhằm ngăn chặn công nghệ Mỹ chảy vào Trung Quốc và rút các cơ sở sản xuất của họ ra khỏi Trung Quốc, chuyển sang Ấn Độ và ASEAN.

2.2.2. Cạnh tranh chiến lược giữa BRI của Trung Quốc và các sáng kiến cơ sở hạ tầng của Mỹ

Trung Quốc thông qua BRI để thúc đẩy kết nối toàn cầu ở các nước đang phát triển. Trong khi đó, Mỹ cáo buộc BRI thể hiện chính sách ngoại giao “bẫy nợ” của Trung Quốc, thiếu tính minh bạch, không có tính bền vững về kinh tế, chất lượng thấp và che đậy động cơ địa chiến lược và địa kinh tế của Trung Quốc. Để cạnh tranh với BRI của Trung Quốc, Mỹ thúc đẩy các dự án của mình gồm “Mạng lưới Điểm Xanh” (Blue Dot Network), “Xây dựng lại thế giới tốt đẹp hơn” (Build Back Better World) và “Quan hệ đối tác về cơ sở hạ tầng và đầu tư toàn cầu” (The Partnership for Global Infrastructure and Investment) nhằm thúc đẩy các quốc gia ở khu vực CA-TBD và trên thế giới tham gia xây dựng mạng lưới hạ tầng cơ sở bền vững lấy cớ là giúp họ không

bị rơi vào “bẫy nợ” của Trung Quốc mà trên thực tế muốn lôi kéo họ tham gia các dự án có công nghệ theo tiêu chuẩn phương Tây.

## 2.2.3. Hợp tác và cạnh tranh Nga-Trung Quốc trong liên kết hài hòa EAEU với BRI

Tổng thống Nga V.Putin và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đều thống nhất chủ trương liên kết EAEU do Nga đóng vai trò chủ đạo với BRI của Trung Quốc để xây dựng không gian kinh tế-chính trị trên Đại lục địa Á-Âu. Vì thế, liên kết EAEU với BRI là một trong những nội dung quan trọng trong chính sách đối ngoại của Nga nhằm hình thành Quan hệ Đối tác Đại Á-Âu. Trung Quốc sẽ đầu tư xây dựng mạng lưới logistics đi qua lãnh thổ các nước thành viên EAEU, đưa Nga thành không gian kết nối trên lục địa Á-Âu.

# 2.3. Cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung ở Biển Đông

# *2.3.1. Cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung Quốc ở Biển Đông*

Tranh chấp của Trung Quốc ở Biển Đông bao hàm cả tranh chấp lãnh thổ, lợi ích kinh tế, địa chính trị và quân sự. Đối với Mỹ, Biển Đông mang lại cho họ lợi ích chiến lược quốc gia về kinh tế, chính trị và quân sự và do đó trở thành tâm điểm cạnh tranh chiến lược với Trung Quốc. Kể từ nhiệm kỳ của Tổng thống D.Trump, một mặt Mỹ chính thức tuyên bố không chấp nhận các yêu sách chủ quyền của Trung Quốc ở Biển Đông, mặt khác ủng hộ các đồng minh và đối tác ở Đông Nam Á trong tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc ở Biển Đông. Tổng thống J.Biden tiếp tục chính sách Biển Đông của người tiền nhiệm, triển khai IPS để thúc đẩy quan hệ quốc phòng với các nước thành viên Nhóm QUAD, thành lập AUKUS, lôi kéo NATO đến Châu Á, chú trọng đấu tranh pháp lý với Trung Quốc ở Biển Đông. Từ phía mình, Trung Quốc củng cố lực lượng hải quân, đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng quân sự trên các hòn đảo mà họ kiểm soát và tạo ra ở Biển Đông, và chuẩn bị cơ sở pháp lý để bảo vệ chủ quyền của họ ở vùng biển này.

***2.3.2. Hợp tác và cạnh tranh Nga-Trung Quốc trong vấn đề
Biển Đông***

Hợp tác và cạnh tranh Nga-Trung Quốc trong vấn đề Biển Đông xuất phát từ sự trùng hợp và mâu thuẫn về lợi ích của hai bên. Về mặt hợp tác, Nga và Trung Quốc có cùng chung lợi ích là ngăn chặn toan tính của Mỹ lợi dụng vấn đề Biển Đông lôi kéo các quốc giá Đông Nam Á đang tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông với Trung Quốc để hình thành mặt trận chống Trung Quốc. Xét về thủ tục tố tụng, Nga không ủng hộ phán quyết của Tòa trọng tài về vụ Phillipines kiện Trung Quốc liên quan tranh chấp ở Biển Đông.

Về mặt cạnh tranh, Trung Quốc theo dõi chặt chẽ hoạt động hợp tác giữa Nga và Việt Nam thăm dò và khai thác dầu khí trên thềm lục địa của Việt Nam ở Biển Đông mà Trung Quốc cho rằng thuộc phạm vi “đường lưỡi bò”, bất đồng về sự hợp tác đó. Tuy nhiên Nga kiên quyết bảo vệ lợi ích trong quan hệ hợp tác khai thác dầu khí với Việt Nam, tiếp tục thực hiện các dự án trên thềm lục địa Việt Nam.

**2.4. Đặc điểm nổi bật của sự cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương sau năm 2016**

Cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ, Nga và Trung Quốc bước vào giai đoạn gay gắt nhất sau khi Nga phát động chiến dịch quân sự đặc biệt ở Ukraina trong tháng 2/2022. Trong giai đoạn này, sự phân cực lớn nhất xảy ra ở khu vực CA-TBD với xu hướng xích lại gần nhau hơn nữa giữa Nga và Trung Quốc, sự thay đổi đáng kể quan hệ trong các tam giác Nga-Mỹ-Nhật, Nga-Mỹ-Hàn Quốc, Trung Quốc-Mỹ-Nhật và Trung Quốc-Mỹ-Hàn Quốc nghiêng về Mỹ.

**2.5. Tác động của cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung ở CA-TBD đến lợi ích quốc gia và chính sách đối ngoại của ba cường quốc này**

Không những lợi ích quốc gia và chiến lược an ninh quốc gia của Mỹ, Nga và Trung Quốc xác định bản chất và nội dung của cạnh tranh chiến lược giữa 3 nước này ở khu vực, mà ở chiều ngược lại cạnh tranh đó cũng ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia và chính sách đối ngoại của họ. Những kết quả nổi bật là: việc hình thành quan hệ đối tác chiến lược chặt chẽ giữa Nga và Trung Quốc như là phản ứng cho chính sách “xoay trục” tới Châu Á của Chính quyền B.Obama và nhất là sau khi Chính quyền D.Trump tuyên bố IPS; sự hoàn thành của quá trình “xoay trục” chính sách đối ngoại của Nga tới Châu Á; việc thắt chặt quan hệ trong tam giác Nga-Trung Quốc-Triều Tiên trong bối cảnh Mỹ củng cố bộ ba Mỹ-Nhật-Hàn Quốc; chạy đua vũ trang mới ở CA-TBD; việc Nga và Trung Quốc phải củng cố tiềm năng quân sự và hợp tác quốc phòng cũng như quân sự-kỹ thuật trong bối cảnh Mỹ tăng cường sự hiện diện quân sự ở khu vực.

 Ở chiều ngược lại, Mỹ thúc đẩy hơn nữa các quan hệ đối tác ở
CA-TBD nhằm kiềm chế Nga và Trung Quốc, không để thay đổi tương quan so sánh lực lượng, đưa thêm quân nhân đến khu vực, mở các căn cứ quân sự mới ở đây; cạnh tranh chiến lược giữa 3 nước làm giảm không gian hợp tác, làm gia tăng phạm vi cạnh tranh. Cạnh tranh chiến lược ảnh hưởng trực tiếp đến quan hệ của Mỹ, Nga và Trung Quốc với các nước khu vực.

**2.6. Phản ứng của các nước CA-TBD về cạnh tranh chiến lược
Mỹ-Nga-Trung trong khu vực này từ năm 2016 đến nay**

Trong bối cảnh cạnh chiến lược Mỹ-Nga-Trung từ năm 2016 đến nay lựa chọn chiến lược của các nước CA-TBD, trước hết là Nhật Bản và Hàn Quốc – hai đồng minh chính của Mỹ và các nước ASEAN – là duy trì sự cân bằng chiến lược trong quan hệ với Trung Quốc và Mỹ. Trong khi Nhật Bản và Hàn Quốc tiếp tục làm sâu sắc quan hệ an ninh-quốc phòng với Mỹ thì các nước ASEAN hướng tới tự chủ chiến lược hơn, tránh chọn bên. Nga tiếp tục được các nước khu vực coi là đối tác quan trọng, kể cả Nhật Bản và Hàn Quốc, dù họ đã ủng hộ các lệnh trừng phạt của Mỹ chống Nga sau khi Nga bắt đầu chiến dịch quân sự đặc biệt từ ngày 24/2/2022.

**CHƯƠNG 3**

**TÁC ĐỘNG TỪ CẠNH TRANH CHIẾN LƯỢC
MỸ-NGA-TRUNG Ở CHÂU Á-THÁI BÌNH DƯƠNG
TỪ NĂM 2016 ĐẾN NAY ĐẾN ASEAN VÀ VIỆT NAM**

# 3.1. Tác động đến ASEAN

# *3.1.1. Tác động trên lĩnh vực chính trị-ngoại giao và an ninh-quốc phòng*

Ba cường quốc Mỹ, Trung Quốc và Nga đều muốn xích lại gần hơn với các nước ASEAN, đồng thời cố gắng nâng cao vai trò của mình trong khuôn khổ các cấu trúc khu vực với ASEAN là trung tâm. Với vị thế là tổ chức duy nhất có tầm bao quát khu vực Đông Nam Á và đóng vai trò trung tâm trong các cấu trúc chung của CA-TBD, ASEAN nói chung và Việt Nam nói riêng đứng trước cả cơ hội và
thách thức từ sự cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung trên lĩnh vực chính trị-ngoại giao và an ninh quốc phòng.

***3.1.2. Tác động trên lĩnh vực kinh tế***

Cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung ở CA-TBD vừa tạo ra những cơ hội mới vừa tạo thêm thách thức. Một mặt, việc các công ty Mỹ chuyển một số cơ sở sản xuất từ Trung Quốc sang các nước Đông Nam Á do chiến tranh thương mại Mỹ-Trung tạo ra việc làm mới và góp phần thúc đẩy dòng vốn FDI, tăng trưởng kinh tế và tiến bộ công nghệ.

Cuộc cạnh tranh giữa BRI của Trung Quốc và các dự án cơ sở hạ tầng của Mỹ tạo thêm cơ hội cho các nước trong khu vực.

Mặt khác, những xu hướng này dẫn đến hình thành sự phụ thuộc của các nước ASEAN vào chuỗi giá trị toàn cầu và các thị trường chính (chủ yếu là Mỹ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc), cũng như vào nguồn vốn FDI từ Mỹ và Trung Quốc.

**3.2. Tác động đến Việt Nam**

***3.2.1. Tác động trên lĩnh vực chính trị-ngoại giao, an ninh-quốc phòng***

Việt Nam là một trong những nước đóng vai trò quan trọng và có vị thế cao trong ASEAN. Do đó, cả Mỹ và Trung Quốc đều muốn lôi kéo Việt Nam vào quỹ đạo ảnh hưởng của minh. Trong bối cảnh đó Nga có thể giúp ủng hộ mong muốn của Việt Nam giành được vị thế người chơi trung lập vì Nga có đủ tiềm năng kinh tế và quân sự, có quan hệ tốt đẹp với cả Việt Nam lẫn Trung Quốc cho nên có là một trung gian tốt trong những vấn đề khu vực quan trọng như Biển Đông, góp phần tạo ra sự phân bố ảnh hưởng cân bằng trong khu vực
CA-TBD.

**3.2. Tác động trên lĩnh vực kinh tế**

Trung Quốc và Mỹ là hai đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam trên thế giới. Do đó, cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung Quốc có nhiều tác động đến Việt Nam. Do chiến dịch rút sản xuất khỏi Trung Quốc của Mỹ và chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, Mỹ bắt đầu giảm dần sự phụ thuộc vào Trung Quốc - “công xưởng sản xuất của thế giới”. Theo đó, Mỹ đang tăng cường hợp tác với nhiều đối tác thương mại, trong đó có Việt Nam và Ấn Độ. Mỹ và nhiều đồng minh và đối tác Phương Tây của Mỹ đang tập trung đầu tư vào Việt Nam. Tiến bộ của công nghiệp chế biến chế tạo giúp Việt Nam trở thành công xưởng mới của thế giới. Theo đó, Việt Nam có thể nhận được thêm 4% mức tăng vốn đầu tư khi các tập đoàn đa quốc gia tái phân bổ vốn đầu tư trong vài năm tới. Mấy năm gần đây, các tập đoàn lớn của thế giới như Samsung, Apple, Foxconn, Dell, Intel, LG, Luxshare, Adidas, Nike, Heineken, Lego, Google, Goertek…đã đầu tư, tăng vốn đầu tư, mở thêm cơ sở sản xuất tại Việt Nam. Như vậy, tác động lớn nhất từ chiến dịch rút sản xuất khỏi Trung Quốc của Mỹ là thúc đẩy quá trình đưa Việt Nam trở thành “công xưởng sản xuất mới của thế giới”. Tuy nhiên, trên một hướng khác, nhiều xí nghiệp của Trung Quốc cũng đang dịch chuyển cơ sở sản xuất sang Việt Nam do nhiều lợi thế từ môi trường sản xuất và kinh doanh tại đây.

Ngoài ra, Việt Nam có thể nhận được nhiều cổ tức từ cuộc chạy đua của các sáng kiến liên kết khu vực kinh tế của Mỹ, Nga và Trung Quốc vì chính các liên kết này là những công cụ hiện đại nhằm lôi kéo các đối tác về phía mình trong cạnh tranh chiến lược ở CA-TBD.

**3.3. Tác động từ cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung Quốc ở
Biển Đông**

Biển Đông là một trong những tâm điểm cạnh tranh chiến lược gay gắt giữa Mỹ-Nga-Trung Quốc trong khi Việt Nam là một trong những nước có tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc và một số nước khác ở khu vực. Cho nên, cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung Quốc ở Biển Đông có tác động trực tiếp tới Việt Nam. Việc Mỹ ủng hộ lập trường của Việt Nam trong tranh chấp với Trung Quốc một mặt đáp ứng chủ trương của Việt Nam thu hút sự ủng hộ rộng rãi của cộng đồng quốc tế trong cuộc đấu tranh nhằm bảo vệ và duy trì môi trường hòa bình và quyền tự do hàng hải ở Biển Đông, mặt khác Mỹ đang lợi dụng hoạt động duy trì quyền tự do hàng hải ở Biển Đông và “mối đe dọa từ Trung Quốc” để lôi kéo các đồng minh và đối tác hình thành “NATO Châu Á” nhằm kiềm chế Trung Quốc và gây áp lực đối với
Trung Quốc.

Trong bối cảnh này, Nga và Trung Quốc có cùng chung lợi ích là ngăn chặn toan tính của Mỹ và các đồng minh sử dụng Biển Đông để kiềm chế ảnh hưởng của Trung Quốc và Nga, gây chĩa rẽ giữa hai cường quốc này và các nước khu vực. Do đó, cả Nga và Trung Quốc đều có chung quan điểm cho rằng tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông chỉ có thể giải quyết giữa Trung Quốc và các nước trong khu vực có liên quan, mà không có sự can dự của các nước bên ngoài khu vực
(ám chỉ Mỹ).

Cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung Quốc ở Biển Đông tác động rõ rệt đến lập trường của các nước khu vực, ASEAN, trong đó có Việt Nam.

Nước Nga có thể là một nhân tố giúp hòa giải xung đột lớn do tranh chấp chủ quyền biển, đảo giữa Trung Quốc và Việt Nam, vì Nga có quan hệ hữu nghị, hợp tác truyền thống với cả Trung Quốc lẫn Việt Nam, và có đủ khả năng thuyết phục hai bên hòa giải tranh chấp bằng các biện pháp chính trị, ngoại giao.

**KẾT LUẬN**

Qua nghiên cứu cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung
ở khu vực CA-TBD từ năm 2016 đến nay và tác động của sự cạnh tranh chiến lược này đến Việt Nam, luận án đã rút ra một số kết luận như sau:

1. Trong thế giới hiện đại đang diễn ra sự đối đầu giữa hai xu hướng quan hệ quốc tế chủ đạo. Một là, xu hướng hướng tới trật tự thế giới đa cực dựa trên cơ sở Hiến chương Liên hợp quốc và hệ thống luật lệ quốc tế đã được thừa nhận, trong đó tất cả các quốc gia không phân biệt chế độ chính trị-xã hội và mô hình kinh tế đều mong muốn hợp tác cùng có lợi để phát triển và cùng hợp lực dưới ngọn cờ của Liên hợp quốc nhằm hóa giải các thách thức mang tính toàn cầu mà không một quốc gia đơn lẻ nào, dù mạnh đến đâu, cũng không thể giải quyết được. Đi đầu trong những nỗ lực xây dựng trật tự thế giới đa cực là Nga và Trung Quốc – hai quốc gia đóng vai trò chủ đạo trong các tổ chức như BRICS và SCO đang không ngừng mở rộng.

Hai là, Mỹ đang ra sức duy trì trật tự thế giới đơn cực, hoặc “trật tự thế giới dựa trên luật lệ” do Mỹ chi phối, đã từng hình thành sau Chiến tranh lạnh, khi Liên Xô – một cực của trật tự thế giới hai cực sụp đổ.

Sự đối đầu giữa hai xu hướng lớn và chủ đạo này của thời đại là nguyên nhân chủ yếu dẫn tới cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung ở khu vực CA-TBD nói riêng và trên phạm vi toàn cầu nói chung.

2. Từ góc độ của lý thuyết chủ nghĩa hiện thực, mâu thuẫn giữa các lợi ích quốc gia của Mỹ, Nga và Trung Quốc cũng như sự thay đổi của cân bằng quyền lực ở khu vực do sự trỗi dậy của Trung Quốc và chính sách “xoay trục” tới Châu Á của Nga dẫn đến cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung bùng phát.

Thế giới và khu vực CA-TBD hiện đang trải qua những chuyển dịch địa chính trị và địa chiến lược gắn liền với việc tái cấu trúc cán cân quyền lực, làm tăng nguy cơ xung đột trong nền chính trị quốc tế.

3. Cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung Quốc có thể được phân tích từ góc độ của khái niệm tam giác chiến lược. Trong khi quan hệ Mỹ-Nga và quan hệ Mỹ-Trung Quốc là cạnh tranh chiến lược thì quan hệ Nga-Trung Quốc hợp tác là chủ yếu đan xen yếu tố cạnh tranh. Trong đó, Trung Quốc và Nga có quan điểm tương đồng về nhiều vấn đề khu vực và quốc tế.

4. Sự phát triển nhanh, năng động và đầy tiềm năng của khu vực CA-TBD ngày càng thu hút sự chú ý của các cường quốc hàng đầu thế giới, trước hết là Mỹ, Nga và Trung Quốc. Trong giai đoạn từ năm 2016 đến nay, Nga, Mỹ và Trung Quốc đều điều chỉnh chính sách đối ngoại theo hướng tăng cường hội nhập và liên kết với các nước trong khu vực CA-TBD, và tích cực tham gia ngày càng sâu hơn vào các vấn đề của khu vực. Sự đan xen và xung đột lợi ích của Mỹ, Nga và Trung Quốc trong khu vực CA-TBD cũng như trên thế giới là tác nhân thúc đẩy sự cạnh tranh chiến lược giữa họ ở khu vực này.

5. Cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung Quốc là xu hướng quốc tế chủ đạo, có tác động mạnh mẽ nhất, cả tích cực lẫn tiêu cực,
đến bối cảnh địa-chính trị khu vực CA-TBD cũng như toàn cầu.
Về tác động tích cực, Mỹ, Nga và Trung Quốc đều có các sáng kiến kinh tế cạnh tranh có lợi cho các nước trong khu vực như BRI của Trung Quốc, EAEU và GEP của Nga, và dự án “Khuôn khổ kinh tế Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương” của Mỹ, hay sáng kiến “Xây dựng lại thế giới tốt đẹp hơn”- B3W của G7. Về mặt tiêu cực, cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung làm xói mòn cấu trúc an ninh lấy ASEAN làm trung tâm, thúc đẩy chạy đua vũ trang, tiềm ẩn nguy cơ phân tách các quốc gia trong khu vực thành hai “phe” đối địch nhau.

6. Nếu các bên, trước hết là Mỹ, không điều chỉnh chiến lược khu vực theo hướng kết hợp hài hòa lợi ích của mình với lợi ích của các cường quốc khác thì sẽ không thể tránh khỏi các xung đột,
kể cả các xung đột vũ trang.

7. Đối với Việt Nam – quốc gia đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược và hợp tác toàn diện với Nga và Trung Quốc, quan hệ đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững với Mỹ, cạnh tranh chiến lược Mỹ-Nga-Trung Quốc vừa mở ra cơ hội mới, vừa tạo ra thách thức mới.

Do đó, chính sách đối ngoại linh hoạt, độc lập, tự chủ và
đa phương của Việt Nam để phát triển quan hệ với cả ba cường quốc trên là có cơ sở.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU
ĐÃ CÔNG BỐ**

1. (2020), “Quan điểm của Nga đối với chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương mở và tự do của Mỹ”, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu.
2. (2023), “Thế giới và nước Nga nhìn từ Chiến lược đối ngoại mới của Liên bang Nga”, Tạp chí Lý luận Chính trị.
3. (2023), “Liên kết giữa Liên minh kinh tế Á-Âu và Sáng kiến “Vành đai, Con đường”, Tạp chí Cộng sản.